

BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Về mục tiêu:

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học kỳ I lớp 8; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình
- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,
- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

- Năng lực chung:
 - + Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra
 - + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
 - + Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.
- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của đất nước, tích cực chủ động hội nhập vào nền văn hóa thế giới, rèn luyện kỹ năng lao động cần cù, sáng tạo cho bản thân.

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân lập và nâng cao nhận thức của bản thân về việc tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc. Tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc trên thế giới

3. Phẩm chất:

Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kiểm tra tập trung tại lớp
- Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận theo tỷ lệ (50TN/50TL)
- Kiểm tra theo ma trận và đặc tả
- Số lượng đề kiểm tra: 2 đề (đề 1 và đề 2)

IV.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức																Tổng				% Tổng điểm
		Nhận biết				Thông hiểu				Vận dụng				Vận dụng cao								
		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	5		1,3		1		0,3		1		0,3			1	0	1	7	1	1,8	1	28
2	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3		0,8		1	1	0,3	2	1		0,3				0		5	1	1,3	2	33
3	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	4		1		2		0,5		2	1	0,5	2			0		8	1	2	2	40
Tổng		12	0	3	0	4	1	1	2	4	1	1	2	0	1	0	1	20	3	5	5	100
Tỷ lệ %		30				30				30				10				23		10		

V.BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức							
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Nhận biết: - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. Thông hiểu: - Nhận diện được giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. Vận dụng cao: Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.	5	0	1	0	0	0	0	1
2	2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Nhận biết: Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.	3	0	1	1	0	0	0	0
3	3. Lao động cần cù sáng tạo	Nhận biết: - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. Vận dụng:	4	0	2	0	0	1	0	0

		- Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. - Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.								
		Tổng	12	0	4	1	0	1	0	1

VI. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA:

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: Truyền thống dân tộc là những giá trị có đặc trưng như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

- A. Tốt đẹp. B. Hủ tục. C. Lạc hậu. D. Xấu xa.

Câu 2: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác. B. đất nước này sang đất nước khác.
C. vùng miền này sang vùng miền khác. D. địa phương này sang địa phương khác.

Câu 3: Truyền thống dân tộc là những giá trị

- A. vật chất. B. tinh thần. C. của cải. D. tài sản

Câu 4: Đối với sự phát triển của con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình

- A. phát triển của mỗi cá nhân. B. hội nhập của đất nước.
C. duy trì hạnh phúc gia đình. D. thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Câu 5: Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

Câu 6: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

A. Giá trị tốt đẹp. **B.** Mọi hệ giá trị. **C.** Hủ tục lạc hậu. **D.** Phong tục lỗi thời.

Câu 7: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

A. tính cách của các dân tộc. **B.** tư tưởng bá quyền của dân tộc.
C. giá trị đồng tiền của dân tộc. **D.** dân số của mỗi dân tộc.

Câu 8: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

A. truyền thống của các dân tộc. **B.** hủ tục của các dân tộc.
C. vũ khí của các dân tộc. **D.** tiền bạc của mỗi dân tộc.

Câu 9: Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phấn đấu hết mình vì công việc là lao động

A. cần cù. **B.** sáng tạo. **C.** hết mình. **D.** hiệu quả.

Câu 10: Một trong những biểu hiện của lao động sáng tạo là luôn luôn

A. suy nghĩ, tìm tòi. **B.** lười biếng, ỷ nại.
C. ỷ nại, dựa dẫm. **D.** dựa dẫm, lười nhác.

Câu 11: Một cá nhân lao động sáng tạo thì trong công việc họ luôn luôn có xu hướng

A. chờ đợi kết quả người khác. **B.** tìm tòi, cải tiến phương pháp.
C. sao chép kết quả người khác. **D.** hưởng lợi từ việc làm của bạn bè

Câu 12: Người cần cù trong lao động sẽ luôn được mọi người

A. ghen ghét và căm thù. **B.** yêu quý và tôn trọng.
C. xa lánh và hắt hủi. **D.** tìm cách hãm hại.

Câu 13: Hành động nào sau đây **không** góp phần kế thừa và phát huy những truyền thống của dân tộc?

- A. Quảng bá các làng nghề truyền thống.
- B. Tôn tạo và chăm sóc di tích lịch sử.
- C. Thi tìm hiểu về lễ hội truyền thống.
- D. Mặc cảm về trang phục dân tộc mình.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Kỳ thị dân tộc các quốc gia chậm phát triển
- B. Học hỏi giá trị tốt đẹp từ các dân tộc khác nhau.
- C. Tiếp thu mọi giá trị của các dân tộc trên thế giới.
- D. Từ chối học hỏi giá trị tốt đẹp từ các dân tộc.

Câu 15: Một trong những biểu hiện lao động cần cù và sáng tạo là

- A. làm việc theo thói quen.
- B. làm việc tự do, cầu thả.
- C. làm việc thường xuyên, nỗ lực.
- D. làm theo mệnh lệnh người khác.

Câu 16: Tại sao mỗi chúng ta cần phải lao động cần cù và sáng tạo?

- A. Để vừa lòng bố mẹ và người thân.
- B. Hoàn thiện và phát triển bản thân.
- C. Do hoàn cảnh xô đẩy phải làm việc.
- D. Do áp lực gia đình và bạn bè.

Câu 17: Quan điểm nào dưới đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Cần tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- B. Xã hội hiện đại không cần giữ gìn truyền thống dân tộc.
- C. Không có truyền thống, mỗi dân tộc và cá nhân vẫn phát triển.
- D. Những người ăn mặc theo phong cách dân tộc là lạc hậu, quê mùa.

Câu 18: Việc làm nào dưới đây của công dân thể hiện sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Chỉ dùng hàng nước ngoài không dùng hàng Việt Nam.
- B. Bắt chước phong cách ăn mặc hờ hang của các ngôi sao trên thế giới.
- C. Không xem phim của Việt Nam, chỉ xem phim hành động của nước ngoài.
- D. Học hỏi giá trị nhân văn của thế giới trong việc đối xử với động vật.

Câu 19: Lao động sáng tạo **không** mang lại ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Không ngừng hoàn thiện kỹ năng.
- B. Được bổ sung kiến thức mới.
- C. Kết quả công việc ngày càng tăng.
- D. Hiệu quả công việc bị suy giảm.

Câu 20: Trong quá trình lao động, người lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động được gọi

- A. lao động tự giác.
- B. lao động sáng tạo.
- C. lao động tự phát.
- D. lao động ép buộc.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2 điểm): Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới có ý nghĩa quan trọng, Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về một số nhận định sau:

- a) *Tiếp thu văn hóa của dân tộc khác sẽ làm mất đi giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc mình.*
- b) *Mọi dân tộc trên thế giới đều có quyền bình đẳng.*

Câu 2 (2 điểm): Bạn V là học sinh lớp 8A và khá năng nổ trong học tập. Dù học trực tiếp hay trực tuyến, bạn V vẫn tham gia đầy đủ, nghiêm túc. Trong thời gian học trực tuyến, bạn V đã tự tìm hiểu các phần mềm ứng dụng để nâng cao hiệu quả học tập và chia sẻ với các bạn. Trong khi đó, bạn M là bạn học cùng lớp với bạn V, lại thường xuyên chơi điện tử trong các giờ học trực tuyến. Khi bạn V góp ý thì bạn M cho rằng: “Mình thấy bạn tốn thời gian tìm hiểu vô ích. Không cần thiết phải áp dụng các phần mềm thì vẫn học được mà. Học trực tuyến có ai kiểm tra kỹ đâu mà lo”.

Câu hỏi:

- Em có đồng ý với đánh giá của bạn M về bạn V không? Vì sao?
- Em có lời khuyên gì với những bạn chưa có thói quen cần cù, sáng tạo trong lao động?

Câu 3 (1 điểm): Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, những giá trị tốt đẹp của văn hoá, con người Việt Nam ngày càng lan tỏa, chuyển hoá thành sức mạnh, tạo thành động lực để chúng ta vượt qua khó khăn, thực hiện “mục tiêu kép” vừa đẩy lùi được dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

- Em hãy trình bày giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam được thể hiện trong đại dịch Covid - 19.

ĐỀ SỐ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Truyền thống dân tộc **không** có đặc trưng như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

- A. Tốt đẹp. B. Quý giá. C. Lạc hậu. D. Có giá trị.

Câu 2: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác. B. đất nước này sang đất nước khác.
C. vùng miền này sang vùng miền khác. D. địa phương này sang địa phương khác.

Câu 3: Truyền thống dân tộc là những giá trị

- A. vật chất. B. tinh thần. C. của cải. D. tài sản

Câu 4: Đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, giá trị của các truyền thống sẽ góp phần thúc đẩy sự

- A. phát triển của mỗi cá nhân. B. phát triển của đất nước.
C. ổn định trong gia đình. D. đoàn kết trong dòng họ.

Câu 5: Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

Câu 6: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới đồng thời chúng ta cần thể hiện thái độ như thế nào đối với dân tộc mình?

- A. Tự ti về dân tộc mình. B. Tự hào về dân tộc mình.

C. Từ bỏ nguồn gốc dân tộc.

D. Phê phán mọi dân tộc.

Câu 7: Bên cạnh việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chúng ta cần phê phán hành vi nào dưới đây?

A. Kỳ thị giữa các dân tộc.

B. Học hỏi giữa các dân tộc.

C. Giao lưu giữa các dân tộc.

D. Học tập giữa các dân tộc.

Câu 8: Bên cạnh việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chúng ta cần phê phán hành vi nào dưới đây?

A. Phân biệt giữa các dân tộc.

B. Học hỏi giữa các dân tộc.

C. Giao lưu giữa các dân tộc.

D. Học tập giữa các dân tộc.

Câu 9: Quá trình lao động luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả lao động là nói đến hoạt động lao động

A. chăm chỉ.

B. sáng tạo.

C. hết mình.

D. hiệu quả.

Câu 10: Một trong những biểu hiện của lao động cần cù là lao động với tinh thần

A. chăm chỉ.

B. lười biếng.

C. ỷ nại.

D. dựa dẫm.

Câu 11: Một cá nhân lao động cần cù thì trong công việc họ luôn luôn có xu hướng

A. chờ đợi kết quả người khác.

B. làm việc chăm chỉ, chịu khó.

C. sao chép kết quả người khác.

D. hưởng lợi từ việc làm của bạn bè

Câu 12: Người sáng tạo trong lao động sẽ luôn được mọi người

A. ghen ghét và căm thù.

B. yêu quý và tôn trọng.

C. xa lánh và hắt hủi.

D. tìm cách hãm hại.

Câu 13: Hành vi nào dưới đây vi phạm các chuẩn mực về truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam?

A. Con cái đánh chửi cha mẹ.

B. Con cháu kính trọng ông bà.

C. Thăm hỏi thầy cô lúc ốm đau.

D. Giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

A. Tìm hiểu văn hóa các dân tộc.

B. Phân biệt văn hóa các dân tộc.

C. Xúc phạm văn hóa dân tộc khác.

D. Trà đạp truyền thống dân tộc khác.

Câu 15: Một trong những biểu hiện lao động sáng tạo là

A. làm bài tập kiểu đối phó.

B. dựa vào bạn bè để chép bài.

C. cải tiến phương pháp học tập.

D. làm qua loa đại khái cho xong.

Câu 16: Một trong những biểu hiện của lao động **không** có tính sáng tạo là

A. làm việc qua loa đại khái.

B. luôn suy nghĩ và tìm tòi.

C. luôn tìm kiếm ý tưởng mới.

D. say mê nghiên cứu và tìm tòi

Câu 17: Quan điểm nào dưới đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Cần tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

B. Xã hội hiện đại không cần giữ gìn truyền thống dân tộc.

C. Không có truyền thống, mỗi dân tộc và cá nhân vẫn phát triển.

D. Những người ăn mặc theo phong cách dân tộc là lạc hậu, quê mùa.

Câu 18: Việc làm nào dưới đây của công dân thể hiện sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

A. Chỉ dùng hàng nước ngoài không dùng hàng Việt Nam.

B. Bắt chước phong cách ăn mặc hờ hang của các ngôi sao trên thế giới.

C. Không xem phim của Việt Nam, chỉ xem phim hành động của nước ngoài.

D. Học hỏi giá trị nhân văn của thế giới trong việc đối xử với động vật.

Câu 19: Lao động sáng tạo **không** mang lại ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Không ngừng hoàn thiện kỹ năng. B. Được bổ sung kiến thức mới.
C. Kết quả công việc ngày càng tăng. D. Hiệu quả công việc bị suy giảm.

Câu 20: Trong quá trình lao động, người lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động được gọi

- A. lao động tự giác. B. lao động sáng tạo. C. lao động tự phát. D. lao động ép buộc.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2 điểm): Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới có ý nghĩa quan trọng, Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về một số nhận định sau:

- a) *Không có nền văn hóa lớn và nền văn hóa nhỏ, chỉ có các nền văn hóa khác nhau.*
b) *Sử dụng pha trộn nhiều ngôn ngữ khi giao tiếp là thể hiện sự sành điệu, thức thời.*

Câu 2 (2 điểm): Trong giờ làm việc nhóm, bạn A nói riêng với bạn B: “Nhóm mình có bạn H học giỏi nên chúng mình không cần suy nghĩ hay làm gì đâu, vì đã có bạn H làm hết rồi”.

- a) *Theo em, lời nói của bạn A như vậy có đúng không? Vì sao?*
b) *Nếu em là bạn B, em sẽ nói gì với A?*

Câu 3 (1 điểm): Là du học sinh, vào dịp Tết cổ truyền, bạn N cùng nhóm bạn tổ chức các hoạt động Tết theo truyền thống của người Việt ngay tại xứ người như: gói bánh chưng, bánh tét; trang trí hoa mai, hoa đào; mặc trang phục áo dài;... Đối với bạn N, dù ở nơi đâu thì Việt Nam vẫn luôn trong trái tim mình.

Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc qua việc làm của các nhân vật trong các trường hợp trên:

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	B	A	B	A	A	A	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	D	B	C	B	A	D	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	- Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: mỗi dân tộc đều có những cái hay, cái đẹp để chúng ta học hỏi. Việc học hỏi, tiếp thu có chọn lọc nét đẹp văn hóa của các dân tộc khác sẽ giúp chúng ta bổ sung, phát triển và làm phong phú thêm văn hóa của dân tộc mình. - Ý kiến b) Đồng tình. Vì: các dân tộc trên thế giới tuy có sự khác biệt nhất định về: màu da, ngoại hình, văn hóa,... song đều bình đẳng với nhau.	2,0 điểm
Câu 2 (2,0 điểm)	Em không đồng tình với đánh giá của bạn M về bạn V. Vì: + Những việc làm của bạn V cho thấy bạn V đã có thái độ tích cực, luôn chăm chỉ, cần cù và sáng tạo trong học tập. Thái độ học tập đúng đắn ấy đã giúp bạn V đạt được kết quả cao, được thầy cô và bạn bè quý mến, đồng thời cũng giúp đỡ được nhiều bạn học sinh khác. Vì vậy, chúng ta nên cổ vũ, khuyến khích và học tập theo bạn V. + Những hành động và lời đánh giá của bạn M cho thấy, bạn M còn lười biếng, chưa chăm chỉ, nỗ lực và sáng tạo trong học tập. - Lời khuyên với những bạn chưa có thói quen cần cù, sáng tạo: + Cần cù và sáng tạo trong học tập, lao động là những đức tính tốt đẹp mà mỗi người cần phải có và rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày. + Cần cù và sáng tạo trong học tập, lao động sẽ giúp chúng ta đạt được nhiều thành công trong cuộc sống và nhận được sự yêu mến, quý trọng của mọi người. + Cần cù và sáng tạo không phải là khả năng thiên bẩm, đó là kết quả của sự rèn luyện. Do đó, chúng ta hãy rèn luyện những đức tính này ngay từ hôm nay, ngay từ những việc làm nhỏ nhất.	2,0 điểm
Câu 3 (1,0 điểm)	- Trong đại dịch Covid-19, nhân dân Việt Nam đã phát huy nhiều truyền thống tốt đẹp của dân tộc, như: yêu nước, dũng cảm, đoàn kết, tương thân tương ái,..	2,0 điểm

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	B	B	B	B	A	A	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	A	A	C	A	A	D	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	- Ý kiến a) Đồng tình. Vì: ở một vùng nói riêng và trên thế giới nói chung, có sự cùng tồn tại của nhiều nền văn hóa, dạng thức văn hóa và cách biểu đạt văn hóa,... Mỗi nền văn hóa ấy lại có những nét đặc trưng, nét đẹp riêng đáng để chúng ta tiếp thu, học hỏi. - Ý kiến b) Không đồng tình. Vì: việc sử dụng pha trộn, lạm dụng nhiều ngôn ngữ khi giao tiếp sẽ làm mất đi nét đẹp, sự trong sáng của ngôn ngữ; đồng thời, cũng thể hiện thái độ thiếu tôn trọng đối với ngôn ngữ bản địa.	2,0 điểm
Câu 2 (2,0 điểm)	- a) Lời nói của bạn A chưa đúng. Vì: lời nói và hành động của A đã thể hiện thái độ lười biếng, ỷ lại vào người khác, thiếu sự tích cực và tự giác trong quá trình học tập. - b) Nếu là bạn B, em sẽ nói với A rằng: “H có kết quả học tập tốt, nhưng chúng ta không nên ỷ lại vào cậu ấy, vì đây là nhiệm vụ học tập chung của cả nhóm, chúng ta nên tích cực hợp tác, trao đổi, đưa ra ý kiến để cùng hoàn thành nhiệm vụ này”.	2,0 điểm
Câu 3 (1,0 điểm)	Bạn N trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam; dù là du học sinh, đang học tập tại nước ngoài, nhưng N vẫn cùng nhóm bạn tổ chức các hoạt động Tết theo truyền thống của người Việt ngay tại xứ người.	1,0 điểm